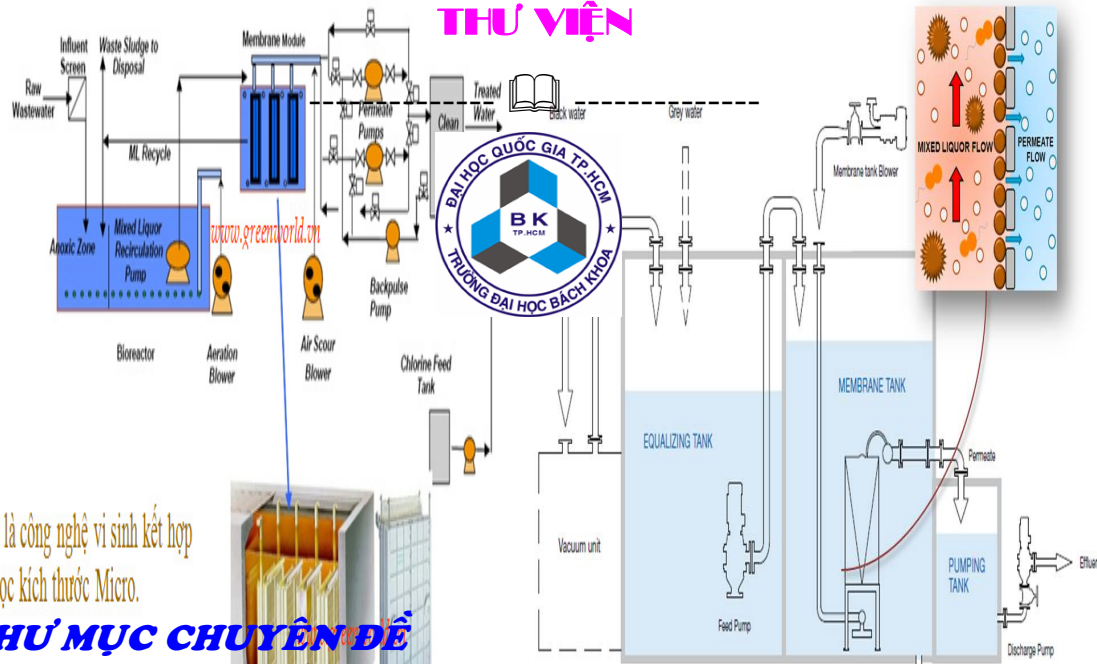


ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP. HỒ CHÍ MINH

TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA

THƯ VIỆN



MBR là công nghệ vi sinh kết hợp  
màng lọc kích thước Micro.

**THƯ MỤC CHUYÊN ĐỀ**

Nước sau xử lý luôn đảm bảo chất  
cho việc tái sử dụng.

**CÔNG NGHỆ XỬ LÝ NƯỚC THẢI**



Tp. HCM 08-2013

ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP. HỒ CHÍ MINH  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA  
THƯ VIỆN



***THƯ MỤC CHUYÊN ĐỀ***

**CÔNG NGHỆ XỬ LÝ NƯỚC THẢI**

## **MỤC LỤC**

LỜI GIỚI THIỆU .....	2
1. Sách.....	2
4. Websites.....	2
<i>Cách mô tả trong thư mục .....</i>	<i>2</i>
1. Sách.....	2
2. Báo cáo khoa học.....	2
3. Luận văn thạc sĩ.....	2
<i>Chỉ dẫn tìm kiếm tài liệu ở Thư viện A2 .....</i>	<i>3</i>
1. Sách.....	3
2. Báo cáo khoa học.....	3
3. Luận văn thạc sĩ.....	3
1. SÁCH.....	4
2. BÁO CÁO KHOA HỌC.....	6
3. LUẬN VĂN.....	8
4. WEBSITES .....	24
BẢNG TRA THEO NHAN ĐỀ.....	25

## LỜI GIỚI THIỆU

Để giúp bạn đọc tìm kiếm tài liệu dễ dàng và liên quan về ngành “Môi trường” hiện đang lưu trữ tại thư viện A2, nhóm biên mục Thông tin - Thư viện xây dựng thư mục chuyên đề: **Công nghệ xử lý nước thải - Wastewater Treatment Technology**. Thư mục này bao gồm:

### 1. Sách

- Nội văn: **03** tên

### 2. Báo cáo khoa học

- Nội văn: **05** tên

### 3. Luận văn: 45 tên

### 4. Websites: 13

#### *Cách mô tả trong thư mục*

### 1. Sách

Tên tác giả. Tên sách / Tác giả. - Nơi xuất bản: Nhà xuất bản, năm xuất bản. - Số trang

Tóm tắt (*Abstract*)

Từ khóa

Chỉ số phân loại (CSPL) hay số đăng ký cá biệt (*Số ĐKCB*)

Nơi lưu trữ

### 2. Báo cáo khoa học

Tên tác giả. Tên báo cáo / Tên tác giả. - Nơi thực hiện: Nơi báo cáo, năm báo cáo. - Số trang.

Tóm tắt

Từ khóa

Đăng ký cá biệt (ĐKCB)

Nơi lưu trữ

### 3. Luận văn thạc sĩ

Tên tác giả. Tên luận văn. - Nơi thực hiện: Nơi bảo vệ, ngày bảo vệ. - Số trang.

Tóm tắt

Mã ngành

Đăng ký cá biệt (ĐKCB)

Nơi lưu trữ

**Chỉ dẫn tìm kiếm tài liệu ở Thư viện A2**

**1. Sách** được xếp giá ở các kho (*kho trệt A2; kho mượn lầu A2*) theo chỉ số phân loại (*CSPL*) thập phân Dewey (*DDC 22*) tăng dần theo mô tả trên nhãn (*xem hình bên*) được dán ở gáy sách.

*Chú thích:*

628.354: Chỉ số phân loại (*CSPL*)

TR-H: Trần Đức Hạ (*tên tác giả*); 2006: Năm xuất bản

Đối với sách có trong các kho lưu (*lưu nội văn, ngoại văn trệt A2*) bạn đọc cung cấp số đăng ký cá biệt (*Số ĐKCB*) cho thủ thư để được mượn.

**2. Báo cáo khoa học**

Báo cáo khoa học được xếp giá ở Phòng đọc SDH theo chỉ số phân loại (*CSPL*) thập phân Dewey (*DDC 22*)

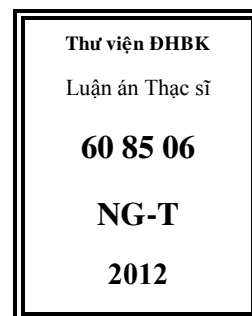
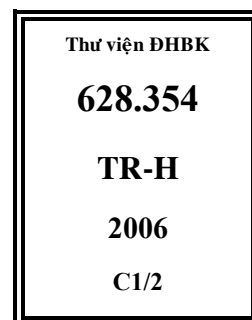
**3. Luận văn thạc sĩ**

Luận văn thạc sĩ được xếp giá ở Phòng đọc SDH theo nhóm ngành, và trong từng nhóm ngành, luận văn được xếp thứ tự họ tác giả

60 85 06: Mã ngành

NG-T: Nguyễn Tuấn Thanh (*tên tác giả*)

2012: Năm bảo vệ



## 1. SÁCH

**1. Lamouche, André.** Công nghệ xử lý nước thải đô thị / André Lamouche; Tạ Thành Liêm biên dịch. - Hà Nội: Xây dựng, 2010. - 310 tr.

**Tóm tắt:** Nội dung tài liệu nêu lên những đặc tính của nước thải đô thị, các hệ thống thu nước thải hiện có, các yêu cầu kỹ thuật đối với các công trình xây dựng đường xá, hệ thống đường ống, các thiết bị, các phương pháp và công nghệ xử lý nước thải được áp dụng. Đây là tài liệu bổ ích cho việc học tập của sinh viên, học viên cao học chuyên ngành môi trường, cũng là tài liệu tham khảo cho các cán bộ làm việc trong lĩnh vực môi trường nước.

Từ khóa: Wastewater treatment; Activated sludge process; Bùn hoạt tính; Xử lý nước thải.

CSPL: 628.354

Nơi lưu trữ:

1. Kho lưu nội văn (Trệt A2); **Số ĐKCB: 2011106961.**
2. Phòng đọc tham khảo (Trệt A2); **Số ĐKCB: 2011210133, 2011210134.**
3. Phòng đọc (Lầu A2); **Số ĐKCB: 2011325325, 2011325326.**

**2. Lương Đức Phẩm.** Công nghệ xử lý nước thải bằng biện pháp sinh học/ Lương Đức Phẩm. - Hà Nội: Giáo dục, 2003. - 339 tr.

**Tóm tắt:** Nội dung chủ yếu của cuốn sách là các quá trình công nghệ xử lý dựa trên cơ sở hoạt động của vi sinh vật có trong nước thải để loại bỏ các chất bẩn ô nhiễm (*chủ yếu là các chất hữu cơ*). Ngoài ra, cuốn sách cũng giới thiệu sơ giản các phương pháp khác (*cơ học, hóa lý, hóa học*) để xử lý nước thải. Đây là tài liệu tham khảo cho các bạn học viên cao học, sinh viên năm cuối ngành môi trường.

Từ khóa: Wastewater treatment; Xử lý nước thải; Phương pháp hóa học.

CSPL: 628.166

Nơi lưu trữ:

1. Kho lưu nội văn (Trệt A2); **Số ĐKCB: 1037232003.**
2. Thư viện cơ sở 2 H1 Dĩ An Bình Dương; **Số ĐKCB: 0000001664.**

**3. Trần Văn Nhân** Giáo trình công nghệ xử lý nước thải / Trần Văn Nhân, Ngô Thị Nga . - Hà Nội: Khoa học và kỹ thuật, 2009. - 332 tr.

**Tóm tắt:** Giáo trình công nghệ xử lý nước thải được biên soạn theo đề cương môn học chính thức cùng tên của ngành công nghệ Môi trường nhằm cung cấp cho các sinh viên những kiến thức cơ bản về môi trường nước và công nghệ xử lý nước thải, đồng thời

còn được sử dụng làm tài liệu tham khảo cho học viên cao học và các cán bộ nghiên cứu trong lĩnh vực xử lý nước thải.

Từ khóa: Wastewater treatment; Xử lý nước thải.

CSPL: 628.3

Nơi lưu trữ:

1. Kho lưu nội văn (Trệt A2); **Số ĐKCB: 2010106596.**
2. Phòng đọc tham khảo (Trệt A2); **Số ĐKCB: 2010209701, 2010209702.**
3. Phòng đọc (Lầu A2); **Số ĐKCB: 2010300217, 2010302079.**

## 2. BÁO CÁO KHOA HỌC

**1. Đặng Thị Thanh Lê.** Nghiên cứu hiệu quả xử lý COD và Nitơ của nước thải bia bằng công nghệ Fix-Bed Quencing Biofilm Batch Reactor (FbSBR): Thuyết minh công trình dự thi giải thưởng "Sinh viên nghiên cứu khoa học năm 2010/ Chủ nhiệm đề tài: Đặng Thị Thanh Lê. - Tp.HCM: Trường Đại học Bách khoa, 2010. - 30 tr.

**Tóm tắt:** Đề tài nghiên cứu cho thấy trong mô hình FbSBR vi sinh vật phát triển rất mạnh, hoạt động của lớp màng vi sinh vật không những làm giảm thời gian lắng của một chu kỳ mà còn làm tăng chất lượng nước đầu ra đáng kể so với mô hình SBR. Kết quả xử lý COD và nitơ của mô hình FbSBR khá tốt và ổn định. Do vậy có thể áp dụng mô hình FbSBR vào xử lý nước thải bia và các ngành công nghiệp khác có hàm lượng COD, Nitơ cao. Cho nên nghiên cứu hiệu quả xử lý COD và Nitơ của nước thải bia bằng công nghệ FbSBR, so sánh với công nghệ SBR là mục tiêu chính của đề tài này.

Từ khóa: Wastewater treatment; Xử lý nước thải; Báo cáo khoa học.

CSPL: 628.354

Nơi lưu trữ: Phòng đọc SĐH (Lầu A2); **Số ĐKCB: 2012801892**

**2. Dương Thị Thành.** Nghiên cứu xây dựng mô hình xử lý nước thải nuôi tôm công nghiệp bằng tảo Tetraselmis SP, và nhuộm thể hai mảnh vỏ qui mô pilot / Chủ nhiệm đề tài: Dương Thị Thành. - Tp. HCM: Trường Đại học Bách khoa, 2011. - 100 tr.

**Tóm tắt:** nghiên cứu xây dựng mô hình xử lý nước thải nuôi tôm bằng tảo Tetraselinmissp và nhuộm thể hai mảnh là một hướng nghiên cứu nhằm đưa ra được giải pháp phù hợp xử lý nước thải phát sinh từ nuôi tôm công nghiệp, góp phần bảo vệ môi trường và phát triển nghề nuôi tôm bền vững. Xây dựng và triển khai mô hình xử lý nước thải nuôi tôm theo mô hình nuôi bền vững. Quá trình xử lý nước thải nuôi tôm bằng tảo và nhuộm thể được sử dụng công nghệ sinh học theo đặc tính dinh dưỡng của hai loài.

Từ khóa: Xử lý nước thải; Báo cáo khoa học.

CSPL: 628.166

Nơi lưu trữ: Phòng đọc SĐH (Lầu 2); **Số ĐKCB: 2012801900**

**3. Nguyễn Thị Thanh Phượng.** Nghiên cứu xử lý nước thải tinh bột mì bằng công nghệ lai hợp UANF và UAF: Báo cáo tổng kết kết quả đề tài nghiên cứu khoa học cấp Trường. MSĐT: T-MT-2006-11/ Chủ nhiệm đề tài: Nguyễn Thị Thanh Phượng...[và những người khác]. - Tp.HCM: Trường Đại học Bách khoa, 2007. - 78 tr.

**Tóm tắt:** Nghiên cứu xử lý nước thải tinh bột mì bằng công nghệ lai hợp UANF và UAF, nước thải khoai mì nếu không được xử lý sẽ gây nhiều tác động trực tiếp đến môi trường (*gây bốc mùi hôi chua nồng do phân hủy chất hữu cơ*), ảnh hưởng đến sức khỏe



con người (gây bốc mùi hôi chua nồng do phân hủy chất hữu cơ), ảnh hưởng đến sức khỏe con người (do có cyanua cao) và ô nhiễm nguồn nước ngầm.

Từ khóa: Wastewater treatment, Xử lý nước thải; Báo cáo khoa học.

CSPL: 628.166

Nơi lưu trữ: Phòng đọc SDH (Lầu A2); **Số ĐKCB: 2008800661**

**4. Nguyễn Tiến Hóa.** Nghiên cứu thu hồi đồng kim loại (*Cu*) từ nước thải trong công nghiệp mạ đồng: Báo cáo tổng kết đề tài nghiên cứu khoa học cấp Trường / Nguyễn Tiến Hóa; Nguyễn Trường Sơn. - Tp. HCM: Trường Đại học Bách khoa, 2005. - 47 tr.

**Tóm tắt:** Nghiên cứu thu hồi đồng kim loại (*Cu*) từ nước thải trong công nghiệp mạ đồng, tiến hành thu hồi đồng có những vấn đề đặt ra, thu hồi đồng để tái sử dụng đồng hay thu hồi đồng để tái sử dụng nước thải. Để đáp ứng việc thu hồi đồng, ta dùng catốt đồng bằng các thanh đồng nhỏ nhằm tăng diện tích bề mặt điện cực, nghiên cứu dòng điện phân tối ưu để thu được lượng bột đồng mong muốn.

Từ khóa: Xử lý nước thải; Xử lý chất thải; Báo cáo khoa học.

CSPL: 660.283 06

Nơi lưu trữ: Phòng đọc SDH (Lầu 2); **Số ĐKCB: 2008800036**

**5. Xử lý nước thải sinh hoạt và công nghiệp bằng phương pháp sinh học (Phục vụ giảng dạy chuyên ngành môi trường cho các trường Đại học và Cao đẳng):** Báo cáo nghiệm thu đề tài nghiên cứu khoa học cấp Bộ. MSĐT: B2006-12-10-DTMT. - Tp.HCM: Trường Đại học Bách khoa, 2007. - 366 tr.

**Tóm tắt:** Xử lý nước thải sinh hoạt và công nghiệp bằng phương pháp sinh học, có nhiều phương pháp xử lý nước thải khác nhau: phương pháp hóa lý, phương pháp hóa học, phương pháp nhiệt,... nhưng thành công và phổ biến nhất là phương pháp xử lý hóa sinh, từ kết quả nghiên cứu được cho ra công nghệ đơn giản và chi phí vận hành thấp nhờ dựa vào tác nhân chủ đạo là các vi sinh vật trong bùn hoạt tính hoặc màng sinh học, có thể hình thành dễ dàng trong nước thải chứa chủ yếu các chất hữu cơ dễ phân hủy sinh học (BOD): chất béo, dầu mỡ động thực vật và các cacbohydrat.

Từ khóa: Xử lý nước thải; Báo cáo khoa học.

CSPL: 628.354

Nơi lưu trữ: Phòng đọc SDH (Lầu A2); **Số ĐKCB: 2008800607**

### **3. LUẬN VĂN**

**1. Đỗ Mạnh Cường.** Nghiên cứu, ứng dụng công nghệ lọc sinh học vật liệu nổi xử lý nước thải thủy sản / Đỗ Mạnh Cường. - Tp. Hồ Chí Minh: ĐHQG Tp. Hồ Chí Minh - Đại học Bách Khoa, 2011. - 95 tr. + CD-ROM (4 3/4 in.).

**Tóm tắt:** Luận văn nghiên cứu, ứng dụng công nghệ lọc sinh học vật liệu nổi xử lý nước thải thủy sản, xây dựng mô hình thí nghiệm trong phòng bằng phương pháp lọc sinh học vật liệu nổi để tiến hành giám sát, theo dõi quá trình xử lý nước thải từ các nhà máy chế biến thủy sản trên mô hình thiết lập. Từ kết quả thu được đánh giá khả năng xử lý, tính khả thi của mô hình xử lý nước thải thủy sản và ứng dụng công nghệ lọc sinh học trong điều kiện thực tế tại các nhà máy chế biến thủy sản quy mô vừa và nhỏ.

- Mã ngành: 60 85 06

- Nơi lưu trữ: Phòng đọc SĐH (Lầu 2); **Số ĐKCB: 2011705334.**

**2. Dương Thị Giáng Hương.** Nghiên cứu xử lý màu Azo hoạt tính nước thải nhuộm bằng công nghệ lọc sinh học/ Dương Thị Giáng Hương. - Tp. Hồ Chí Minh: ĐHQG Tp. Hồ Chí Minh - Đại học Bách Khoa, 2008. - 95 tr. + CD-ROM (4 3/4 in.).

**Tóm tắt:** Luận văn tập trung vào xác định hiệu quả xử lý màu Azo hoạt tính và COD từ nước thải sau công đoạn nhuộm phối trộn với nước thải sinh hoạt bằng công nghệ lọc sinh học dính bám kỵ khí, hiếu khí liên tục trên quy mô phòng thí nghiệm. Từ kết quả trên mô hình thí nghiệm đề ra quy trình phù hợp cho xử lý nước thải dệt nhuộm.

- Mã ngành: 60 85 06

- Nơi lưu trữ: Phòng đọc SĐH (Lầu 2); **Số ĐKCB: 2010704215.**

**3. Hồ Xuân Hùng.** Nghiên cứu công nghệ xử lý Flo có nồng độ cao trong nước thải sản xuất thuốc trừ sâu/ Hồ Xuân Hùng. - Tp. Hồ Chí Minh: ĐHQG Tp. Hồ Chí Minh - Đại học Bách Khoa, 2006. - 1 file pdf

**Tóm tắt:** Luận văn nghiên cứu công nghệ xử lý Flo có nồng độ cao trong nước thải sản xuất thuốc trừ sâu, nghiên cứu tập trung vào việc xác định khối lượng hoá chất, giá trị pH và thời gian phản ứng thích hợp của từng loại hóa chất khác nhau trong quy mô phòng thí nghiệm, để xử lý nước thải có nồng độ Flo cao đạt tiêu chuẩn cho phép xả thải TCVN 5945-1995 là 2mg/l. Từ kết quả nghiên cứu trên, luận văn đã đề xuất công nghệ xử lý nước thải có nồng độ Flo cao trong nước thải trừ sâu.

- Mã ngành: 60 85 06

- Nơi lưu trữ: Phòng đọc SĐH (Lầu 2); **Số ĐKCB: 7028052007**

**4. Lại Minh Tiến.** Nghiên cứu áp dụng công nghệ  $A_2O$  với sợi vật liệu đệm trong xử lý nước thải sinh hoạt / Lại Minh Tiến. - Tp. Hồ Chí Minh: ĐHQG Tp. Hồ Chí Minh - Đại học Bách Khoa, 2008. - 124 tr.

**Tóm tắt:** Nghiên cứu xử lý bằng công nghệ  $A_2O$  (*Anaerobic/Anoxic/Oxic*) với giá thể nhúng chìm theo 5 tải trọng tăng dần, trong mỗi ngăn của mô hình thí nghiệm, sợi vật liệu đệm làm từ chất liệu polypropylene đã được cho vào với một lượng chiếm thể tích 30% thể tích của mỗi ngăn nhằm tạo điều kiện sinh trưởng bám dính cho cả vi sinh vật khử photpho, vi sinh vật nitrat hóa, vi sinh vật khử nitrat hóa và vi sinh vật khử COD, BOD. Từ những kết quả của nghiên cứu này chỉ ra quá trình  $A_2O$  với sợi vật liệu đệm có thể được ứng dụng để xử lý chất hữu cơ (*COD, BOD*) và chất dinh dưỡng (*N, P*) từ nước thải sinh hoạt.

- Mã ngành: 60 85 06

- Nơi lưu trữ: Phòng đọc SDH (Lầu 2); **Số ĐKCB: 2009703649**

**5. Lâm Quốc Huy.** Nghiên cứu ảnh hưởng của tải trọng Nitơ đến quá trình Anammox trong xử lý Nitơ Ammonia nồng độ cao trong nước thải tổng hợp/ Lâm Quốc Huy. Tp. Hồ Chí Minh: ĐHQG Tp. Hồ Chí Minh - Đại học Bách Khoa, 2011. - 68 tr. + CD-ROM (4 3/4 in.).

**Tóm tắt:** Luận văn nghiên cứu ảnh hưởng của tải trọng Nitơ đến quá trình Anammox trong xử lý Nitơ Ammonia nồng độ cao trong nước thải tổng hợp, trong nghiên cứu được thực hiện để đánh giá hiệu quả xử lý nitơ nồng độ cao và ở tải trọng cao trong nước thải tổng hợp của quá trình anammox sử dụng bể kỵ khí với giá thể polyester non-woven (*PNBCR*). Từ kết quả nghiên cứu đề ra quy trình thích hợp để xử lý nước thải tổng hợp.

- Mã ngành: 60 85 06

- Nơi lưu trữ: Phòng đọc SDH (Lầu 2); **Số ĐKCB: 2011705453.**

**6. Lê Đức Khả.** Nghiên cứu ứng dụng công nghệ Hybrid xử lý nước thải sinh hoạt trong điều kiện Việt Nam / Lê Đức Khả. - Tp. Hồ Chí Minh: ĐHQG Tp. Hồ Chí Minh - Đại học Bách Khoa, 2007. - 124 tr.

**Tóm tắt:** Luận văn nghiên cứu ứng dụng công nghệ Hybrid để xử lý nước thải sinh hoạt, từ đó đề xuất ra công nghệ Hybrid là một công nghệ có nhiều ưu điểm và còn khá mới mẻ ở Việt Nam, tuy nhiên qua nghiên cứu cho thấy hiệu quả xử lý của bể Hybrid là rất cao, khả năng ứng dụng trong thực tế là hết sức khả thi, đặc biệt trong điều kiện Việt Nam. Từ kết quả nghiên cứu đề ra quy trình thích hợp phù hợp cho mô hình xử lý nước thải sinh hoạt

- Mã ngành: 60 85 06

- Nơi lưu trữ: Phòng đọc SDH (Lầu 2); **Số ĐKCB: 2008703238.**

**7. Lê Linh Thy.** Ứng dụng mô hình Pilot Airlift Membrane Bioreactor (AMBR) xử lý nước thải công nghiệp / Lê Linh Thy. - Tp. Hồ Chí Minh: ĐHQG Tp. Hồ Chí Minh - Đại học Bách Khoa, 2012. - 101 tr. + CD-ROM (4 3/4 in.).

**Tóm tắt:** Nghiên cứu của luận văn tập trung vào việc đánh giá hiệu quả xử lý, chất lượng nước sau xử lý, vấn đề bản màng của mô hình pilot Airlift Membrane Bioreactor để xử lý nước thải công nghiệp, mô hình nghiên cứu được đặt tại nhà máy xử lý nước thải tập trung khu công nghiệp Tân Bình. Từ kết quả đạt được đề ra mô hình đề ra mô hình thích hợp xử lý nước thải công nghiệp.

- Mã ngành: 60 85 06

- Nơi lưu trữ: Phòng đọc SĐH (Lầu 2); **Số ĐKCB: 2012706090.**

**8. Lê Ngọc Phương Như.** Nghiên cứu xử lý bùn nhiễm kim loại nặng phát sinh từ trạm xử lý nước thải của khu công nghiệp / Lê Ngọc Phương Như. - Tp. Hồ Chí Minh: ĐHQG Tp. Hồ Chí Minh - Đại học Bách Khoa, 2010. - 63 tr. + CD-ROM (4 3/4 in.).

**Tóm tắt:** Nghiên cứu của luận văn được thực hiện với những nội dung chính như sau: Tổng quan về kim loại nặng, tính chất và tác hại của một số kim loại điển hình đến môi trường và sức khỏe con người. Đánh giá ưu nhược điểm của các công nghệ và cơ sở lựa chọn phương án xử lý. Hiện trạng phát sinh, quản lý bùn sau xử lý nước thải tại trạm xử lý nước thải tập trung KCN Lê Minh Xuân. Từ kết quả nghiên cứu thực nghiệm và đề xuất phương án xử lý thành phần kim loại nặng có trong bùn.

- Mã ngành: 60 85 06

- Nơi lưu trữ: Phòng đọc SĐH (Lầu 2); **Số ĐKCB: 2011705452.**

**9. Lê Ngọc Tân.** Ứng dụng công nghệ kỵ khí lai hợp và đất ngập nước kiến tạo trong xử lý nước thải tinh bột mì / Lê Ngọc Tân. - Tp. Hồ Chí Minh: ĐHQG Tp. Hồ Chí Minh - Đại học Bách Khoa, 2008. - 86 tr. + CD-ROM (4 3/4 in.).

**Tóm tắt:** Luận văn nghiên cứu ứng dụng công nghệ kỵ khí lai hợp và đất ngập nước kiến tạo trong xử lý nước thải tinh bột mì, cùng với quá trình sản xuất là sự ô nhiễm và suy thoái môi trường do nước thải từ quá trình sản xuất gây ra. Việc tìm kiếm một giải pháp hợp lý cho việc giảm thiểu ô nhiễm môi trường vẫn còn là một thách thức vì nước thải có nồng độ các chất ô nhiễm rất nặng và chi phí đầu tư, chi phí vận hành cho một hệ thống đạt chuẩn vẫn còn quá lớn, việc áp dụng công nghệ xử lý kỵ khí lai hợp và đất ngập nước kiến tạo có khả năng xử lý triệt để các chất ô nhiễm trong nước thải tinh bột mì với chi phí thấp.

- Mã ngành: 60 85 06

- Nơi lưu trữ: Phòng đọc SĐH (Lầu 2); **Số ĐKCB: 2011704901**

**10. Lê Nguyễn Tuyết Nguyễn.** Ứng dụng công nghệ màng sinh học có giá thể xử lý nước thải ao nuôi cá tra / Lê Nguyễn Tuyết Nguyễn. - Tp. Hồ Chí Minh: ĐHQG Tp. Hồ Chí Minh - Đại học Bách Khoa, 2012. - 100 tr. + CD-ROM (4 3/4 in.)

**Tóm tắt:** Luận văn nghiên cứu ứng dụng công nghệ màng sinh học có giá thể xử lý nước thải ao nuôi cá tra, trong nghiên cứu này được tiến hành để khảo sát khả năng xử lý chất hữu cơ và các hợp chất của Nitơ có trong nước thải ao nuôi cá tra với mô hình pilot gồm MBR nhúng chìm kết hợp giá thể lơ lửng dạng sponge chiếm 20% thể tích bể phản ứng gọi là spong MBR. Từ kết quả nghiên cứu được và đề ra mô hình ứng dụng phù hợp cho nước thải của ao nuôi cá.

- Mã ngành: 60 85 06

- Nơi lưu trữ: Phòng đọc SDH (Lầu 2); **Số ĐKCB: 2012706089**

**11. Lê Quang Huy.** Ứng dụng bể sinh học màng MBR kết hợp quá trình khử Nitrite để xử lý Ammonia nồng độ cao trong nước rác cũ/ Lê Quang Huy. - Tp. Hồ Chí Minh: ĐHQG Tp. Hồ Chí Minh - Đại học Bách Khoa, 2006. - 110 tr.

**Tóm tắt:** Luận văn nghiên cứu nhằm mục đích xử lý nitơ ammonia trong nước rỉ rác của bãi rác cũ với nồng độ nitơ ammonia khoảng 1000mg/L bằng biện pháp sinh học. Nghiên cứu tập trung vào quá trình nitrate hóa bán phần bằng mô hình bể phản ứng sinh học màng MBR và quá trình khử nitrite bằng mô hình Anoxic khử nitrite, quá trình tách khí ammonia với việc xác định pH tối ưu, thời gian làm thoáng tối ưu và lưu lượng khí thổi làm thoáng tối ưu nhằm so sánh với hiệu quả đạt được từ quá trình sinh học. Từ kết quả nghiên cứu được và đề ra mô hình ứng dụng phù hợp cho nước thải nước thải rỉ rác.

- Mã ngành: 60 85 06

- Nơi lưu trữ: Phòng đọc SDH (Lầu 2); **Số ĐKCB: 7024052006**

**12. Lê Thanh Sơn.** Ứng dụng quá trình lọc sinh học nhằm nâng cao hiệu quả xử lý Nitơ cho nước thải sau xử lý bậc II / Lê Thanh Sơn. - Tp. Hồ Chí Minh: ĐHQG Tp. Hồ Chí Minh - Đại học Bách Khoa, 2009. - 71 tr. + CD-ROM (4 3/4 in.)

**Tóm tắt:** Luận văn nghiên cứu khảo sát hiệu quả xử lý nitơ cho nước thải sau xử lý bậc II bằng quá trình lọc sinh học. Mô hình là mô hình lọc sinh học hiếu khí vật liệu hạt là than antraxit kích thước 1,5 ÷ 3,5 mm ngập nước và vật liệu lọc nổi polystyrene đường kính hạt 3 ÷ 5 mm. Với mô hình trên nhận thấy hiệu quả xử lý amonia từ 16 ÷ 52% và tổng nitơ từ 20 ÷ 27% tương với tải trọng thủy lực bề mặt tương ứng là 24 ÷ 60 m<sup>2</sup>/m<sup>3</sup>.ngày, quá trình nitrat hóa (*chuyển từ nitrit sang nitrat*) rất tốt hiệu quả có thể lên đến 95%. Từ kết quả nghiên cứu được và đề ra mô hình ứng dụng phù hợp cho nước thải sau khi xử lý bậc II.

- Mã ngành: 60 85 06

- Nơi lưu trữ: Phòng đọc SDH (Lầu 2); **Số ĐKCB: 2009703817.**

**13. Lê Thị Cẩm Chi.** Nghiên cứu ứng dụng bể phản ứng kỵ khí dòng chảy ngược với chất mang hạt PVA-Gel xử lý nước thải thủy sản / Lê Thị Cẩm Chi. - Tp. Hồ Chí Minh: ĐHQG Tp. Hồ Chí Minh - Đại học Bách Khoa, 2011. - 96 tr. + CD-ROM (4 3/4 in.).

**Tóm tắt:** Luận văn nghiên cứu ứng dụng mô hình bể FBBR sử dụng chất mang hạt PVA gel xử lý nước thải chế biến thủy sản được tiến hành để đánh giá hiệu suất loại bỏ COD của nước thải chế biến thủy sản và đánh giá sinh khối dính bám lên hạt PVA gel. Từ kết quả nghiên cứu được và đề ra mô hình ứng dụng phù hợp cho nước thải sau khi xử lý nước thải thủy sản.

- Mã ngành: 60 85 06

- Nơi lưu trữ: Phòng đọc SDH (Lầu 2); **Số ĐKCB: 2011705335.**

**14. Lê Thị Thanh Hải.** Nghiên cứu ứng dụng mô hình đất ngập nước kiến tạo dòng chảy ngầm tái sinh nước thải chế biến mủ cao su/ Lê Thị Thanh Hải. - Tp. Hồ Chí Minh: ĐHQG Tp. Hồ Chí Minh - Đại học Bách Khoa, 2011. - 64 tr. + CD-ROM (4 3/4 in.).

**Tóm tắt:** Luận văn nghiên cứu ứng dụng mô hình đất ngập nước kiến tạo dòng chảy ngầm tái sinh nước thải chế biến mủ cao su, từ nhằm mục đích nghiên cứu tái sử dụng nước thải sau xử lý để rửa mủ thô, vệ sinh máy móc, thiết bị trong nhà xưởng, rửa xe chở mủ, dội rửa toilet, tưới cây trong khuôn viên nhà máy, ngoài ra còn có thể sử dụng cho tưới tiêu nông nghiệp, nước làm mát, nước dùng trong xây dựng, tạo cảnh quan, cứu hỏa,... Từ kết quả nghiên cứu được đề ra mô hình ứng dụng phù hợp cho nước thải chế biến cao su.

- Mã ngành: 60 85 06

- Nơi lưu trữ: Phòng đọc SDH (Lầu 2); **Số ĐKCB: 2011705331.**

**15. Lê Thị Trâm.** Nghiên cứu công nghệ xử lý nước thải nuôi tôm trên cát/ **Lê Thị Trâm.** - Tp. Hồ Chí Minh: ĐHQG Tp. Hồ Chí Minh - Đại học Bách Khoa, 2007. - 90 tr.

**Tóm tắt:** Luận văn nghiên cứu công nghệ xử lý nước thải nuôi tôm trên cát, tính chất của nước thải nuôi tôm trên cát và các biện pháp xử lý nước thải và một số nghiên cứu thực nghiệm các quá trình xử lý sinh học hiếu khí được tiến hành trên các mô hình phòng thí nghiệm, khảo sát quá trình sinh trưởng lơ lửng, quá trình sinh trưởng bám dính. Từ kết quả nghiên cứu được đề ra mô hình ứng dụng phù hợp cho nước cho công nghệ xử lý nước thải nuôi tôm.

- Mã ngành: 60 85 06

- Nơi lưu trữ: Phòng đọc SDH (Lầu 2); **Số ĐKCB: 7026582007**

**16. Ngô Thị Ái Vân.** Nghiên cứu xử lý Nitơ và phốt pho trong nước thải công nghiệp bằng công nghệ SBR/ Ngô Thị Ái Vân. - Tp. Hồ Chí Minh: ĐHQG Tp. Hồ Chí Minh - Đại học Bách Khoa, 2011. - 67 tr.+ CD-ROM (4 3/4 in.).

**Tóm tắt:** Nghiên cứu xử lý Nitơ và photpho trong nước thải công nghiệp bằng công nghệ SBR, khả năng khử COD và quá trình nitrat hóa theo sự thay đổi tải trọng tương ứng với sự thay đổi thời gian của pha hiếu khí, quá trình nitrat hóa theo sự thay đổi tải trọng ứng với thay đổi thời gian khuấy trộn hiếu khí và loại bỏ photpho thay đổi tải trọng thời gian kỵ khí. Từ kết quả nghiên cứu cho thấy công nghệ SBR đã chứng tỏ được là một hệ thống xử lý có nhiều ưu điểm và mô hình SBR rất thích hợp cho xử lý nước thải giàu nitơ và photpho.

- Mã ngành: 60 85 06

- Nơi lưu trữ: Phòng đọc SĐH (Lầu 2); **Số ĐKCB: 2011704845**

**16. Nguyễn Đức Đạt Đức.** Nghiên cứu ảnh hưởng của nồng độ muối đến bùn hạt hiếu khí xử lý nước thải thủy sản / Nguyễn Đức Đạt Đức. - Tp. Hồ Chí Minh: ĐHQG Tp. Hồ Chí Minh - Đại học Bách Khoa, 2009. - 91 tr.+ CD-ROM (4 3/4 in).

**Tóm tắt:** Luận văn nghiên cứu ảnh hưởng của nồng độ muối đến bùn hạt hiếu khí xử lý nước thải thủy sản, đánh giá ảnh hưởng của nồng độ muối đến hiệu quả khử COD, ammonia, nitrate hóa và kích thước hạt bùn. Từ kết quả nghiên cứu cho thấy tại nồng độ muối 5g/L bùn hạt vẫn duy trì được kích thước hạt to ( $1 \div 3mm$ ) và hiệu quả xử lý COD, nitơ vẫn ở mức rất cao 94% (tương đương với mẫu đối chứng).

- Mã ngành: 60 85 06

- Nơi lưu trữ: Phòng đọc SĐH (Lầu 2); **Số ĐKCB: 2010704206.**

**17. Nguyễn Hàng Phương Duy.** Nghiên cứu làm giàu vi khuẩn Anammox từ bùn thiết khí của hệ thống xử lý nước thải giết mổ/ Nguyễn Hàng Phương Duy. Tp. Hồ Chí Minh: ĐHQG Tp. Hồ Chí Minh - Đại học Bách Khoa, 2011. - 77 tr. + CD-ROM (4 3/4 in.).

**Tóm tắt:** Luận văn nghiên cứu làm giàu vi khuẩn Anammox từ bùn thiết khí của hệ thống xử lý nước thải giết mổ, đánh giá khả năng xử lý ammonium và đánh giá sự hình thành sinh khối. Từ mô hình thiết bị phản ứng là cột UASB với dung tích 10 lít, nghiên cứu hai giai đoạn: giai đoạn I (240 ngày) làm giàu với nước thải nhân tạo và giai đoạn II (90 ngày) làm giàu với nước thải giết mổ đã qua xử lý kỵ khí và hiếu khí.

- Mã ngành: 60 85 06

- Nơi lưu trữ: Phòng đọc SĐH (Lầu 2); **Số ĐKCB: 2011705306**

**18. Nguyễn Hùng Cường.** Nghiên cứu xử lý bùn sinh học từ trạm xử lý nước thải tập trung khu công nghiệp bằng công nghệ phân hủy kỵ khí hai giai đoạn: Thủy phân bằng kiềm hóa và Methane hóa / Nguyễn Hùng Cường, - Tp. Hồ Chí Minh: ĐHQG Tp. Hồ Chí Minh - Đại học Bách Khoa, 2011. - 94 tr. + CD-ROM (4 3/4 in.)

**Tóm tắt:** Luận văn nghiên cứu xử lý bùn sinh học từ trạm xử lý nước thải tập trung khu công nghiệp bằng công nghệ phân hủy kỵ khí hai giai đoạn: Thủy phân bằng kiềm

hóa và Methane hóa. Trong nghiên cứu này, tác giả tiến hành khảo sát mức pH và thời gian phản ứng tối ưu cho quá trình tiền xử lý bùn thải bằng NaOH và Ca(OH)<sub>2</sub>. Kết quả cho thấy, khi tiền xử lý bùn thải sinh học ở mức pH = 10 trong 16 giờ bằng NaOH 5% cho lượng khí methane sinh ra tốt nhất (412ml CH<sub>4</sub>/g VS).

- Mã ngành: 60 85 06

- Nơi lưu trữ: Phòng đọc SDH (Lầu 2); **Số ĐKCB: 2011704935**

**19. Nguyễn Lâm Anh.** Nghiên cứu điều chế hỗn hợp chất khử màu nước thải nhuộm từ bùn đỏ / Nguyễn Lâm Anh. - Tp. Hồ Chí Minh: ĐHQG Tp. Hồ Chí Minh - Đại học Bách Khoa, 2009. - 64 tr.+ CD-ROM (4 3/4 in).

**Tóm tắt:** Luận văn nghiên cứu và tiến hành thí nghiệm xác định điều kiện tối ưu để điều chế phèn clorua từ bùn đỏ. Kiểm tra khả năng xử lý độ màu của sản phẩm phèn điều chế trên các loại nước thải dệt nhuộm và so sánh hiệu quả xử lý với các sản phẩm cùng loại trên thị trường. Phản ứng điều chế phèn clorua từ bùn đỏ cần thực hiện dưới tác nhân gia nhiệt và tỷ lệ phản ứng thích hợp, nhiệt độ phản ứng thích hợp là 100°C. Từ kết quả nghiên cứu được và đề ra quy trình ứng dụng phù hợp cho nước thải nhuộm từ bùn đỏ.

- Mã ngành: 60 85 06

- Nơi lưu trữ: Phòng đọc SDH (Lầu 2); **Số ĐKCB: 2009703984**

**20. Nguyễn Lan Hương.** Ứng dụng màng Moven Fiber Microfiltration (WFWF) để xử lý nước thải sau bể tự hoại / Nguyễn Lan Hương. - Tp. Hồ Chí Minh: ĐHQG Tp. Hồ Chí Minh - Đại học Bách Khoa, 2012. - 105 tr. + CD-ROM (4 3/4 in.).

**Tóm tắt:** Ứng dụng màng Moven Fiber Microfiltration (WFWF) để xử lý nước thải sau bể tự hoại, nghiên cứu này ứng dụng công nghệ màng kỵ khí, nghiên cứu xử lý nước thải tại các thông lượng 1,6; 2; 2,5; 3,4; 6,2 LMH, kết quả cho thấy hiệu quả xử lý của mô hình rất tốt. Hiệu quả xử lý COD tổng cao đạt 61 ÷ 74 %. Từ ứng dụng hệ thống này vào thực tế có khả năng giảm tải lượng phát thải chất hữu cơ ra môi trường đồng thời tận dụng lượng chất dinh dưỡng N, P, K sẵn có trong nước thải đầu ra như một nguồn dinh dưỡng tự nhiên tưới tiêu.

- Mã ngành: 60 85 06

- Nơi lưu trữ: Phòng đọc SDH (Lầu 2); **Số ĐKCB: 2012705680.**

**21. Nguyễn Lê Hoàng.** Nghiên cứu xử lý chất thải rắn hữu cơ bằng phương pháp phân hủy sinh học kỵ khí / Nguyễn Lê Hoàng. - Tp. Hồ Chí Minh: ĐHQG Tp. Hồ Chí Minh - Đại học Bách Khoa, 2011. - 116 tr. + CD-ROM (4 3/4 in.).

**Tóm tắt:** Luận văn nghiên cứu ảnh hưởng của tuần hoàn nước rỉ rác đến sản lượng khí sinh học và tốc độ phân hủy của chất thải rắn hữu cơ trong điều kiện phòng thí nghiệm, ảnh hưởng của hệ số nén rác đến sản lượng khí sinh học và tốc độ phân hủy của



chất thải rắn hữu cơ trong điều kiện phòng thí nghiệm. Từ kết quả nghiên cứu được và đề ra quy trình ứng dụng phù hợp cho xử lý phân hủy ly khí.

- Mã ngành: 60 85 06

- Nơi lưu trữ: Phòng đọc SDH (Lầu 2); **Số ĐKCB: 2011705225**

**22. Nguyễn Minh Tuấn.** Nghiên cứu xử lý Asenic trong nước ngầm bằng quá trình keo tụ tạo bông kết hợp với lọc màng MF (0.1um)/ Nguyễn Minh Tuấn. - Tp. Hồ Chí Minh: ĐHQG Tp. Hồ Chí Minh - Đại học Bách Khoa, 2009. - 75 tr.+ CD-ROM (4 3/4 in.).

**Tóm tắt:** Nghiên cứu xử lý Asenic trong nước ngầm bằng quá trình keo tụ tạo bông kết hợp với lọc màng MF (0.1um). Từ kết quả nghiên cứu trên mô hình pilot cho thấy mô hình oxy hóa gián mưa kết hợp với keo tụ tạo bông và lọc màng cho hiệu quả xử lý Asenic trong nước ngầm cao. Các quá trình oxy hóa As(III) thành As(V), cũng như loại bỏ nồng độ As trong nước ngầm của quá trình keo tụ tạo bông và lọc màng có hiệu quả tốt. Từ kết quả nghiên cứu được và đề ra quy trình ứng dụng phù hợp cho nước ngầm có Asenic.

- Mã ngành: 60 85 06

- Nơi lưu trữ: Phòng đọc SDH (Lầu 2); **Số ĐKCB: 2010704518**

**23. Nguyễn Mỹ Linh.** Nghiên cứu ứng dụng Chotosan/ Bentonite xử lý nước thải dệt nhuộm / Nguyễn Mỹ Linh. - Tp. Hồ Chí Minh: ĐHQG Tp. Hồ Chí Minh - Đại học Bách Khoa, 2008. - 95 tr.

**Tóm tắt:** Luận văn nghiên cứu ứng dụng Chotosan Bentonite xử lý nước thải dệt nhuộm, sử dụng Chitosan làm chất keo tụ dựa trên cơ sở keo tụ - tạo bông và được kế thừa kết quả từ những kết quả nghiên cứu trong và ngoài nước trước đây. Ngoài ra, còn đưa ra một hướng mới trong việc tận dụng phế phẩm ngành chế biến thủy hải sản là Chitosan. Chitosan có những đặc tính ưu việt mà những Polyme tổng hợp khác không có như: khả năng tự phân hủy, dễ tương thích, không độc hại, tính hấp phụ tốt.

- Mã ngành: 60 85 06

- Nơi lưu trữ: Phòng đọc SDH (Lầu 2); **Số ĐKCB: 2009703493**

**24. Nguyễn Như Hiền.** Nghiên cứu các yếu tố ảnh hưởng đến quá trình Anamox khử N-Ammonia nồng độ cao của nước rỉ bãi rác cũ / Nguyễn Như Hiền. - Tp. Hồ Chí Minh: ĐHQG Tp. Hồ Chí Minh - Đại học Bách Khoa, 2008. - 156 tr.

**Tóm tắt:** Nghiên cứu các yếu tố ảnh hưởng đến quá trình Anamox khử N-Ammonia nồng độ cao của nước rỉ bãi rác cũ, khảo sát đánh giá khả năng thích nghi làm giàu nhóm vi khuẩn Anammox trong điều kiện vận hành với hai loại nước thải nhân tạo và thành phần nguyên tố vi lượng khác nhau và khảo sát ảnh hưởng của tải trọng nitơ đến quá trình xử lý của hệ Anammox và xác định tải trọng vận hành thích hợp. Từ đó xác định

nồng độ muối gây ảnh hưởng đến quá trình xử lý của hệ vi khuẩn Anammox và đề xuất quy trình thích hợp để xử lý nước rỉ rác.

- Mã ngành: 60 85 06

- Nơi lưu trữ: Phòng đọc SDH (Lầu 2); **Số ĐKCB: 2008703237**

**25. Nguyễn Phạm Khương Duy.** Nghiên cứu đánh giá hoạt tính xúc tác quang của lớp phim mỏng  $TiO_2$  trong xử lý bậc cao nước thải sinh hoạt / Nguyễn Phạm Khương Duy. - Tp. Hồ Chí Minh: ĐHQG Tp. Hồ Chí Minh - Đại học Bách Khoa, 2008. - 108 tr.+ CD-ROM (4 3/4 in.).

**Tóm tắt:** Luận văn nghiên cứu ảnh hưởng của một số yếu tố trong quá trình chế tạo đến đặc trưng cấu trúc vật liệu xúc tác quang chứa thành phần chính  $TiO_2$ , đánh giá khả năng xử lý bậc cao nước thải sinh hoạt bằng quá trình xúc tác quang sử dụng các vật liệu xúc tác chứa thành phần chính  $TiO_2$  ở dạng bột và dạng lớp phim mỏng phủ trên các hạt vật liệu mang trong điều kiện chiếu tia UV và ánh sáng mặt trời tự nhiên. Từ việc nghiên cứu đánh giá trong luận văn tìm được quy trình xử lý bậc cao cho nước thải sinh hoạt.

- Mã ngành: 60 85 06

- Nơi lưu trữ: Phòng đọc SDH (Lầu 2); **Số ĐKCB: 2010704515**

**26. Nguyễn Quỳnh Mai.** Nghiên cứu điều chế lớp phim mỏng  $TiO_2$  phủ trên hạt bêt Silica và ứng dụng xử lý tảo trong nước/ Nguyễn Quỳnh Mai. - Tp. Hồ Chí Minh: ĐHQG Tp. Hồ Chí Minh - Đại học Bách Khoa, 2008. - 122 tr.

**Tóm tắt:** Luận văn nghiên cứu tảo được xử lý bằng phương pháp xúc tác quang sử dụng vật liệu  $TiO_2-SiO_2$  kết hợp với ánh sáng nhân tạo và tự nhiên, để tái sử dụng lượng xúc tác sử dụng,  $TiO_2-SiO_2$  được phủ trên các hạt bêt silica và được cho tiếp xúc với tảo trong nước cùng với các nguồn ánh sáng khác nhau. Từ kết quả nghiên cứu đã chứng minh được rằng vật liệu  $TiO_2-SiO_2$  khi được cố định trên vật mang tỏ ra hiệu quả và hữu ích trong việc kiểm soát tảo trong nước và điều này sẽ làm giảm đi những thiệt hại về kinh tế, sự suy giảm mỹ quan và các tác động tiêu cực đến sức khỏe của con người có nguyên nhân từ sự bùng nổ của tảo, từ kết quả trên tìm ra quy trình ứng dụng xử lý tảo trong nước.

- Mã ngành: 60 85 06

- Nơi lưu trữ: Phòng đọc SDH (Lầu 2); **Số ĐKCB: 2009703517**

**27. Nguyễn Thị Kim Trúc.** Nghiên cứu bề phản ứng sinh học nhiều lớp chảy ngược (UMBR) xử lý nước thải khu công nghiệp/ Nguyễn Thị Kim Trúc. - Tp. Hồ Chí Minh: ĐHQG Tp. Hồ Chí Minh - Đại học Bách Khoa, 2012. - 97 tr. + CD-ROM (4 3/4 in.)

**Tóm tắt:** Nghiên cứu bề phản ứng sinh học nhiều lớp chảy ngược (UMBR) xử lý nước thải khu công nghiệp, nghiên cứu khả năng xử lý chất thải hữu cơ (COD, BOD)

trong công nghệ upflow multi layer bioreactor (*UMBR*) trong xử lý nước thải công nghiệp và khả năng xử lý nitơ của công nghệ upflow multi layer bioreactor (*UMBR*) trong xử lý nước thải. Từ kết quả nghiên cứu đề tra quy trình ứng dụng phù hợp để xử lý nước thải khu công nghiệp.

- Mã ngành: 60 85 06

- Nơi lưu trữ: Phòng đọc SDH (Lầu 2); **Số ĐKCB: 2012705870**

**27. Nguyễn Thị Mỹ Hiền.** Nghiên cứu khả năng giảm thiểu bản màng và kết hợp quá trình oxi hóa bậc cao xử lý nước thải dệt nhuộm / Nguyễn Thị Mỹ Hiền. - Tp. Hồ Chí Minh: ĐHQG Tp. Hồ Chí Minh - Đại học Bách Khoa, 2011. - 104 tr. + CD-ROM (4 3/4 in.).

**Tóm tắt:** Luận văn nghiên cứu khả năng giảm thiểu bản màng và kết hợp quá trình oxi hóa bậc cao xử lý nước thải dệt nhuộm, trong đề tài tiến hành với mô hình MBR kết hợp với việc bổ sung thêm Pac và Phèn nhôm vào trong bể với mục đích là giảm thiểu vấn đề bản màng. Đồng thời cũng đáng giá hiệu quả xử lý nước thải dệt nhuộm của mô hình khi không và có bổ sung thêm các chất giảm thiểu bản màng khác nhau. Từ kết quả nghiên cứu bước đầu với tỷ lệ tuần hoàn nước từ bể ozone về bể MBR là 1.0 và 1.5 cho thấy COD và độ màu xử lý rất triệt để, COD dưới 50 mg/L còn độ màu dưới 20 Pt-Co.

- Mã ngành: 60 85 06

- Nơi lưu trữ: Phòng đọc SDH (Lầu 2); **Số ĐKCB: 2011705224**

**28. Nguyễn Thị Thanh Nhiệm.** Đánh giá khả năng xử lý và đặc tính bản màng của hệ thống màng nhúng chìm (*Submerged Membrane Bioreactor*) xử lý nước thải trạm ép rác tại thông lượng thấp/ Nguyễn Thị Thanh Nhiệm. - Tp. Hồ Chí Minh: ĐHQG Tp. Hồ Chí Minh - Đại học Bách Khoa, 2012. - 80 tr. + CD-ROM (4 3/4 in.).

**Tóm tắt:** Luận văn đánh giá khả năng xử lý và đặc tính bản màng của hệ thống màng nhúng chìm (*Submerged Membrane Bioreactor*) xử lý nước thải trạm ép rác tại thông lượng thấp, khảo sát khả năng xử lý nước thải trạm ép rác trung chuyển ứng dụng công nghệ bản màng nhúng chìm (SMBR), đặc tính bản màng của hệ thống SMBR và đánh giá khả năng tái sử dụng nước thải sau xử lý. Từ kết quả nghiên cứu cho thấy, hiệu quả loại bỏ COD cao nhất đạt  $97.5 \pm 0.5\%$  tại flux = 2.4L/m<sup>2</sup>h, COD dòng ra luôn nhỏ hơn 100mg/L đạt tiêu chuẩn tái sử dụng của CITAI cho mục đích tưới tiêu.

- Mã ngành: 60 85 06

- Nơi lưu trữ: Phòng đọc SDH (Lầu 2); **Số ĐKCB: 2012706088**

**29. Nguyễn Tuấn Thanh.** Ứng dụng công nghệ UMBR kết hợp MBR dạng sợi rỗng xử lý COD và Nitơ trong nước thải nuôi heo sau Biogas/ Nguyễn Tuấn Thanh. - Tp. Hồ Chí Minh: ĐHQG Tp. Hồ Chí Minh - Đại học Bách Khoa, 2012. - 66 tr. + CD-ROM (4 3/4 in.).

**Tóm tắt:** Luận văn nghiên cứu ứng dụng công nghệ UMBR kết hợp MBR dạng sợi rỗng xử lý COD và Nitơ trong nước thải nuôi heo sau Biogas, nghiên cứu này nhằm đánh giá khả năng khử COD và nitơ trong nước thải chăn nuôi heo được thực hiện bằng mô hình kết hợp bể sinh học nhiều lớp bùn (UMBR) và bể lọc màng sinh học (MBR) [UMBR-MBR]. Từ kết quả thí nghiệm này cho thấy hiệu suất xử lý nitơ là như nhau cho hai cơ chất tuy nhiên hiệu suất xử lý COD khi sử dụng cơ chất methanol cao hơn so với mật ri đường ở cùng điều kiện vận hành.

- Mã ngành: 60 85 06

- Nơi lưu trữ: Phòng đọc SĐH (Lầu 2); **Số ĐKCB: 2012706096**

**30. Nguyễn Văn Hạnh.** Nghiên cứu thực nghiệm mô hình bể phản ứng theo mẻ kết hợp với giá thể di động (SBMBBR) trong xử lý nước thải thủy sản / Nguyễn Văn Hạnh. - Tp. Hồ Chí Minh: ĐHQG Tp. Hồ Chí Minh - Đại học Bách Khoa, 2013. - 147 tr. + CD-ROM (4 3/4 in.).

**Tóm tắt:** Nghiên cứu thực nghiệm mô hình bể phản ứng theo mẻ kết hợp với giá thể di động (SBMBBR) trong xử lý nước thải thủy sản, khả năng dính bám và sinh khối vi sinh trên bề mặt giá thể K3 và các chỉ tiêu đánh giá chất lượng bùn hai mô hình. Từ kết quả nghiên cứu thấy được sự khả quan với lượng sinh khối bám tốt trên giá thể sau thời gian 2 ÷ 5 tuần, các chỉ số về chất lượng bùn đối với MLSS và SRT cao hơn, chỉ số F/M và SVI thấp hơn so với mô hình truyền thống SBR

- Mã ngành: 60 85 06

- Nơi lưu trữ: Phòng đọc SĐH (Lầu 2); **Số ĐKCB: 2013706407**

**31. Phạm Duy Tân.** Nghiên cứu đánh giá hệ thống màng Pilot Ultrafiltration xử lý nước thải khu công nghiệp sau xử lý sinh học cho mục đích tái sử dụng / Phạm Duy Tân. - Tp. Hồ Chí Minh: ĐHQG Tp. Hồ Chí Minh - Đại học Bách Khoa, 2012. - 86 tr. + CD-ROM (4 3/4 in.).

**Tóm tắt:** Nghiên cứu này nhằm mục đích đánh giá hiệu quả xử lý và đặc tính bản màng của hệ thống màng pilot ultrafiltration (UF) xử lý nước thải công nghiệp sau xử lý sinh học. Màng UF dạng ống với kích thước lỗ lọc 0.03  $\mu\text{m}$  và diện tích màng 6.2 m<sup>2</sup> được sử dụng trong hệ thống pilot đặt tại nhà máy xử lý nước thải của Khu công nghiệp Tân Bình. Từ hệ thống màng pilot UF làm gia tăng một tỷ lệ lớn lưu lượng nước thải đáp ứng yêu cầu tái sử dụng nước cho các mục đích dội toilet, tưới cây, tạo cảnh quan, giải nhiệt, rửa đường, phòng cháy chữa cháy.

- Mã ngành: 60 85 06

- Nơi lưu trữ: Phòng đọc SĐH (Lầu 2); **Số ĐKCB: 2012706091**

**32. Phan Nhật Khôi.** Nghiên cứu xử lý bùn thải từ quá trình xử lý nước thải của các nhà máy xi măng/ Phan Nhật Khôi. - Tp. Hồ Chí Minh: ĐHQG Tp. Hồ Chí Minh - Đại học Bách Khoa, 2010. - 76 tr. + CD-ROM (4 3/4 in.)

**Tóm tắt:** Luận văn nghiên cứu xử lý bùn thải từ quá trình xử lý nước thải của các nhà máy xi măng nhôm, thí nghiệm từ bùn thải tại các nhà máy xi măng nhôm có hàm lượng nhôm cao (*trên 25%*) nên rất thích hợp để tận dụng tái chế tạo thành phèn nhôm phục vụ cho công tác xử lý môi trường. Từ các kết quả phân tích và kết quả thí nghiệm từ mô hình cho thấy việc tái chế bùn thải từ các nhà máy xi măng nhôm để tạo thành phèn nhôm là hoàn toàn khả thi và có thể ứng dụng rộng rãi nhằm giảm thiểu phát thải ô nhiễm vào môi trường đồng thời phát triển theo hướng sản xuất sạch hơn.

- Mã ngành: 60 85 06

- Nơi lưu trữ: Phòng đọc SDH (Lầu 2); **Số ĐKCB: 2011704962**

**33. Phan Thế Nhật.** Nghiên cứu ứng dụng quá trình Anammox sử dụng giá thể cố định Polyester Non-Woven để xử lý nước thải ngành chế biến cao su/ Phan Thế Nhật. - Tp. Hồ Chí Minh: ĐHQG Tp. Hồ Chí Minh - Đại học Bách Khoa, 2011. - 115 tr. + CD-ROM (4 3/4 in.).

**Tóm tắt:** Nghiên cứu ứng dụng quá trình Anammox sử dụng giá thể cố định Polyester Non-woven để xử lý nước thải ngành chế biến cao su, ở giai đoạn nghiên cứu mô hình Polyester Non-woven Biomass Carrier Reactor (PNBCR) với nước thải nhân tạo, thí nghiệm được vận hành với các tải trọng nitơ đầu vào lần lượt là 0,2; 0,5; 1,0 và 2,0 kg N/m<sup>3</sup>/ngày. Sau 97 ngày vận hành, trung bình hiệu quả loại bỏ nitơ đạt được là từ 73 ÷ 80% ở các tải trọng nghiên cứu. Từ kết quả thí nghiệm chỉ ra rằng mô hình PNBCR có khả năng loại bỏ nitơ cao và ổn định.

- Mã ngành: 60 85 06

- Nơi lưu trữ: Phòng đọc SDH (Lầu 2); **Số ĐKCB: 2012705686.**

**35. Phú Trần Liêm.** Nghiên cứu cải tiến hệ thống hồ ổn định trong xử lý nước thải đô thị / Phú Trần Liêm. - Tp. Hồ Chí Minh: ĐHQG Tp. Hồ Chí Minh - Đại học Bách Khoa, 2011. - 87 tr. + CD-ROM (4 3/4 in.).

**Tóm tắt:** Luận văn nghiên cứu khả năng xử lý nước thải sinh hoạt của hệ thống hồ ổn định thông thường OWSP, khả năng chịu tải của hệ thống từ đó đánh giá hiệu quả xử lý của hệ thống và nghiên cứu khả năng xử lý nước thải sinh hoạt của hệ thống hồ ổn định cải tiến IWSP, khả năng chịu tải của hệ thống từ đó đánh giá, so sánh với hiệu quả xử lý của hệ thống OWSP. Từ kết quả nghiên cứu đề ra quy trình ứng dụng xử lý thải đô thị.

- Mã ngành: 60 85 06

- Nơi lưu trữ: Phòng đọc SDH (Lầu 2); **Số ĐKCB: 2012705685**

**36. Tạ Thùy Linh.** Nghiên cứu hiệu quả xử lý COD và Ammonia trong nước rác bằng chế phẩm vi sinh trên chất màng Zeolite/ Tạ Thùy Linh. Tp. Hồ Chí Minh: ĐHQG Tp. Hồ Chí Minh - Đại học Bách Khoa, 2009. - 91 tr.+ CD-ROM (4 3/4 in).

**Tóm tắt:** Luận văn nghiên cứu trong luận văn này nhằm mục đích xử lý nitơ ammonia và COD trong nước rỉ rác với nồng độ nitơ ammonia khoảng 1000mg/L, COD khoảng 4.000 ÷ 6.000 mg/L bằng biện pháp sinh học sử dụng chất mang Zeolite. Nghiên cứu tập trung vào khả năng trao đổi ion  $\text{NH}_4^+$  của vật liệu Zeolite và hiệu quả quá trình khử nitrite trong mô hình Zeo-SBR cũng như đánh giá hiệu quả xử lý COD trong mô hình nghiên cứu. Từ kết quả nghiên cứu đề ra quy trình thích hợp xử lý thải rỉ rác..

- Mã ngành: 60 85 06

- Nơi lưu trữ: Phòng đọc SDH (Lầu 2); **Số ĐKCB: 2009703815**

**37. Trần Ngọc Bảo Luân.** Nghiên cứu ứng dụng quá trình Anammox sử dụng giá thể cố định Polyester Non-Woven để xử lý nước thải ngành chế biến cao su/ Trần Ngọc Bảo Luân. - Tp. Hồ Chí Minh: ĐHQG Tp. Hồ Chí Minh - Đại học Bách Khoa, 2012. - 107 tr. + CD-ROM (4 3/4 in.).

**Tóm tắt:** Nghiên cứu ứng dụng quá trình Anammox sử dụng giá thể cố định Polyester Non-Woven để xử lý nước thải ngành chế biến cao su, tổng quan về xử lý nước thải thủy sản đang được áp dụng, thiết lập mô hình bể lọc sinh học màng MBR kết hợp Anoxic, khả năng xử lý COD, và khử nitơ trong nước xử lý nước thải. Từ kết quả nghiên cứu đề ra quy trình thích hợp xử lý thải ngành chế biến cao su.

- Mã ngành: 60 85 06

- Nơi lưu trữ: Phòng đọc SDH (Lầu 2); **Số ĐKCB: 2012705687.**

**38. Trần Thị Kim Anh.** Nghiên cứu xử lý Nitơ, Photpho của nước thải đô thị bằng công nghệ A20/ Trần Thị Kim Anh. - Tp. Hồ Chí Minh: ĐHQG Tp. Hồ Chí Minh - Đại học Bách Khoa, 2008. - 90tr.

**Tóm tắt:** Nghiên cứu xử lý nitơ ammonia trong nước rỉ rác của bãi rác cũ với nồng độ nitơ ammonia khoảng 1000mg/L bằng biện pháp sinh học. Nghiên cứu tập trung vào quá trình nitrate hóa bán phần bằng mô hình bể phản ứng sinh học màng MBR và quá trình khử nitrite bằng mô hình Anoxic khử nitrite, ammonia với việc xác định pH tối ưu, thời gian làm thoáng tối ưu và lưu lượng khí thổi làm thoáng tối ưu nhằm so sánh với hiệu quả đạt được từ quá trình sinh học.

- Mã ngành: 60 85 06

- Nơi lưu trữ: Phòng đọc SDH (Lầu 2); **Số ĐKCB: 7030052008**

**39. Trần Thị Thương.** Nghiên cứu đánh giá khả năng thu hồi khí sinh học từ bùn sinh học của các trạm xử lý nước thải chế biến thủy sản/ Trần Thị Thương. - Tp. Hồ Chí Minh: ĐHQG Tp. Hồ Chí Minh - Đại học Bách Khoa, 2012. - 84 tr. + CD-ROM (4 3/4 in.).

**Tóm tắt:** Luận văn nghiên cứu là đánh giá khả năng thu hồi khí sinh học từ phân hủy bùn (đánh giá hiệu quả khử COD và VS), pH, độ kiềm bicarbonate, N-NH<sub>4</sub><sup>+</sup>, thành phần khí sinh học và sản lượng sinh học. Tất cả phương pháp phân tích được thực hiện theo “Standard Methods” và “TCVN”. Kết quả nghiên cứu quá trình phân hủy có thể đạt hiệu quả cao nhất ở hàm lượng chất rắn 8% VS. Sản lượng và chất lượng khí sinh học trong suốt quá trình phụ thuộc vào đặt tính của bùn, nhiệt độ pH và độ kiềm, thời gian vận hành, thành phần độc tố và tỷ lệ TS/VS.

- Mã ngành: 60 85 06

- Nơi lưu trữ: Phòng đọc SDH (Lầu 2); **Số ĐKCB: 2013706410**

**40. Trương Thanh Bình.** Nghiên cứu đề xuất các giải pháp thoát nước & xử lý nước thải cho khu vực Đông Bắc Tp. Hồ Chí Minh (Quận Thủ Đức - Quận 9) / Trương Thanh Bình. - Tp. Hồ Chí Minh: ĐHQG Tp. Hồ Chí Minh - Đại học Bách Khoa, 2010. - 110 tr.+ CD-ROM (4 3/4 in.).

**Tóm tắt:** Luận văn nghiên cứu đánh giá hiện trạng hệ thống hạ tầng kỹ thuật và hiện trạng vệ sinh môi trường của khu vực nghiên cứu. Đề xuất các giải pháp cho hệ thống thoát nước mưa nhằm giải quyết tình trạng ngập úng trong các khu đô thị hóa với tốc độ đô thị hóa tăng nhanh. Đề xuất nhiệm vụ ưu tiên nhằm khắc phục tình trạng ngập úng trong khu vực Đông Bắc, từng bước giải quyết triệt để hiện tượng ngập trong toàn khu vực Đông Bắc, đồng thời cải thiện một bước tình hình vệ sinh môi trường trong các khu vực dân cư.

- Mã ngành: 60 85 06

- Nơi lưu trữ: Phòng đọc SDH (Lầu 2); **Số ĐKCB: 2010704131**

**41. Trương Thị Phương Thảo.** Ứng dụng hệ thống đất ngập nước kiến tạo dòng chảy ngầm theo phương ngang xử lý nước thải sinh hoạt khu I - Đại học Cần Thơ / Trương Thị Phương Thảo. - Tp. Hồ Chí Minh: ĐHQG Tp. Hồ Chí Minh - Đại học Bách Khoa, 2012. - 82 tr. + CD-ROM (4 3/4 in.).

**Tóm tắt:** Luận văn khảo sát thành phần, tính chất của nước thải sinh hoạt, nghiên cứu khả năng xử lý các chất ô nhiễm trên mô hình ĐNNKT chảy ngầm phương ngang, diễn biến các thành phần ô nhiễm tại một số điểm dọc theo hệ thống, khảo sát sự tăng trưởng của thực vật trên hệ thống, vai trò của cây trồng trong xử lý nước thông qua khả năng tích lũy tổng đạm, tổng lân vào sinh khối của cây trồng. Từ kết quả khảo sát được đề ra quy trình thích hợp cho hệ thống đất ngập nước kiến tạo dòng chảy ngầm theo phương ngang xử lý nước thải sinh hoạt khu I.

- Mã ngành: 60 85 06

- Nơi lưu trữ: Phòng đọc SĐH (Lầu 2); **Số ĐKCB: 2013706406**

**42. Đặng Thiên Hưng.** Ứng dụng MBR màng phẳng cho quá trình Nitrate hóa bán phần xử lý nước thải chăn nuôi/ Đặng Thiên Hưng. - Tp. Hồ Chí Minh: ĐHQG Tp. Hồ Chí Minh - Đại học Bách Khoa, 2012. - 74 tr. + CD-ROM (4 3/4 in.)

**Tóm tắt:** Nghiên cứu theo dõi đánh giá các thông số thiết kế gồm xác định HRT và tải trọng nitơ phù hợp, theo dõi hiệu quả khử COD và diễn biến thành phần nitơ trong nước thải. Kiểm soát các thông số vận hành bao gồm, độ kiềm, pH và DO. Từ nghiên cứu đề ra quy trình phù hợp cho xử lý nước thải chăn nuôi.

- Mã ngành: 60 85 06

- Nơi lưu trữ: Phòng đọc SĐH (Lầu 2); **Số ĐKCB: 2013706404**

**43. Võ Minh Sang.** Ứng dụng phương pháp đo tốc độ hô hấp xác định các thành phần COD và thông số động học quá trình bùn hoạt tính một số loại nước thải công nghiệp/ Võ Minh Sang. - Tp. Hồ Chí Minh: ĐHQG Tp. Hồ Chí Minh - Đại học Bách Khoa, 2011. - 74 tr. + CD-ROM (4 3/4 in.)

**Tóm tắt:** Luận văn nghiên cứu thực hiện một phần ứng dụng của phương pháp đo tốc độ hô hấp vi sinh vật qua mô hình hô hấp kế dạng mở, xác định các thành phần COD và thông số động học bùn hoạt tính của một số nước thải công nghiệp. Từ kết quả thu được ta có phương pháp đo tốc độ hô hấp sẽ là công cụ hữu ích trong thiết kế công nghệ, kiểm soát, vận hành các công trình xử lý sinh học nước thải.

- Mã ngành: 60 85 06

- Nơi lưu trữ: Phòng đọc SĐH (Lầu 2); **Số ĐKCB: 2012705798**

**44. Võ Thị Diệu Hiền.** Ứng dụng mô hình đất ngập nước trên mái nhà để xử lý nước thải sinh hoạt / Võ Thị Diệu Hiền. - Tp. Hồ Chí Minh: ĐHQG Tp. Hồ Chí Minh - Đại học Bách Khoa, 2012. - 152 tr. + CD-ROM (4 3/4 in.)

**Tóm tắt:** Luận văn nghiên cứu khả năng hiệu quả xử lý COD, N và P của 04 loại thực vật đối với nước thải sinh hoạt và khả năng thích nghi của thực vật WR. Chọn ra loại thực vật thích hợp. Nghiên cứu hiệu quả xử lý nước thải của thực vật đã chọn ứng với 04 tải trọng thủy lực (HLR) khác nhau, đề xuất tải trọng thích hợp nhất, bên cạnh đó khảo sát thông số động học của WR. Từ kết quả nghiên cứu đề ra mô hình phù hợp xử lý ngập nước trên mái của nước thải sinh hoạt.

- Mã ngành: 60 85 06

- Nơi lưu trữ: Phòng đọc SĐH (Lầu 2); **Số ĐKCB: 2012705673.**



**45. Võ Thị Kim Quyên.** Ứng dụng các quá trình Oxy hóa bậc cao xử lý nước thải dệt nhuộm sau bể sinh học màng / Võ Thị Kim Quyên. - Tp. Hồ Chí Minh: ĐHQG Tp. Hồ Chí Minh - Đại học Bách Khoa, 2011. - 114 tr. + CD-ROM (4 3/4 in.).

**Tóm tắt:** Luận văn nghiên cứu tổng quan các quá trình oxi hóa bậc cao AOPs, và các nghiên cứu trong và ngoài nước về các quá trình oxi hóa bậc cao, xử lý hiệu quả COD và độ màu của nước thải dệt nhuộm sau bể sinh học màng bằng các mô hình AOP: hệ  $O_3 + H_2O_2$ , hệ  $O_2 + UV$  và hệ Fenton, từ các kết quả trên so sánh và lựa chọn phương án khả thi cho xử lý nước thải dệt nhuộm. Từ nghiên cứu trên đề ra quá trình thích hợp cho xử lý nước thải dệt nhuộm sau bể sinh học.

- Mã ngành: 60 85 06

- Nơi lưu trữ: Phòng đọc SDH (Lầu 2); **Số ĐKCB: 2011705332**

#### **4. WEBSITES**

1. <https://sites.google.com/site/congnghexulynuocthai/>
2. <http://toancauxanh.com.vn/Home/>
3. <http://tailieu.vn/tag/tai-lieu/>
4. <http://www.lapduan.com.vn/Xu-ly-nuoc-thai/cong-nghe-xu-ly-nuoc-thai-cong-nghiep.html>
5. <http://doc.edu.vn/tai-lieu/de-tai-cong-nghe-xu-ly-nuoc-thai-thich-hop-cua-nganh-cong-nghiep-che-bien-thuy-san-9570/>
6. <http://vea.gov.vn/vn/khoahoccongnghe/congnghemt/xulynuocthai/Pages>
7. <http://moitruong.xaydung.gov.vn/moitruong>
8. <http://doc.edu.vn/tai-lieu/luan-van-xu-ly-nuoc-thai-benh-vien-da-khoa-phu-yen-cong-suat-200m3ngay-dem-9321/>
9. <http://viet-tech.net/cong-nghe-xu-ly-nuoc-thai-benh-vien-2.htm>
10. <http://www.petech.com.vn/vi-VN/zone/566/item/783/item.cco>
11. <http://xulymoitruong.com/xu-ly-nuoc-thai-benh-vien-bang-cong-nghe-aaombbr-1318>
12. <http://www.titanvina.com/dv/xu-ly-nuoc-thai-rac-thai-khi-thai-23/31-xu-ly-nuoc-thai-benh-vien-bang-cong-nghe-cao-ket-hop-man-mbr>
13. <http://vea.gov.vn/vn/khoahoccongnghe/tintucKHCN/Documents/So%20tay%20Tai%20lieu%20ky%20thuat.pdf>

**BẢNG TRA THEO NHAN ĐỀ**

	TÊN TÀI LIỆU	TÁC GIẢ	Năm XB	STT BG	Ghi chú
1	Công nghệ xử lý nước thải bằng biện pháp sinh học	Lương Đức Phẩm	2003	2	Sách
2	Công nghệ xử lý nước thải đô thị	André Lamouche	2010	1	Sách
3	Giáo trình công nghệ xử lý nước thải	Trần Văn Nhân	2009	3	Sách
4	Nghiên cứu áp dụng công nghệ A <sub>2</sub> O với sợi vật liệu đệm trong xử lý nước thải sinh hoạt	Lại Minh Tiến	2008	4	Luận văn
5	Nghiên cứu ảnh hưởng của tải trọng Nitơ đến quá trình Anammox trong xử lý Nitơ Ammonia nồng độ cao trong nước thải tổng hợp	Lâm Quốc Huy	2011	5	Luận văn
6	Nghiên cứu áp dụng công nghệ A <sub>2</sub> O với sợi vật liệu đệm trong xử lý nước thải sinh hoạt	Lại Minh Tiến	2005	4	Luận văn
7	Nghiên cứu công nghệ xử lý Flo có nồng độ cao trong nước thải sản xuất thuốc trừ sâu	Hồ Xuân Hùng	2006	3	Luận văn
8	Nghiên cứu công nghệ xử lý nước thải nuôi tôm trên cát	Lê Thị Trâm	2007	15	Luận văn
9	Nghiên cứu hiệu quả xử lý COD và Nitơ của nước thải bia bằng công nghệ Fix-Bed Quencing Biofilm Batch Reator (FbSBR): Thuyết minh công trình dự thi giải thưởng "Sinh viên nghiên cứu khoa học năm 2010"	Đặng Thị Thanh Lê	2010	1	Báo cáo khoa học
10	Nghiên cứu ứng dụng bể phản ứng kỵ khí dòng chảy ngược với chất mang hạt PVA-Gel xử lý nước thải thủy sản	Lê Thị Cẩm Chi	2011	13	Luận văn
11	Nghiên cứu ứng dụng công nghệ Hybrid xử lý nước thải sinh hoạt trong điều kiện Việt Nam	Lê Đức Khải	2007	6	Luận văn
12	Nghiên cứu ứng dụng mô hình đất ngập nước kiến tạo dòng chảy ngầm tái sinh nước thải chế biến mủ cao su	Lê Thị Thanh Hải	2011	14	Luận văn
13	Nghiên cứu xây dựng mô hình xử lý nước thải nuôi tôm công nghiệp bằng tảo Tetraselmis SP, và nhuyển thể hai mảnh vỏ qui mô pilot	Dương Thị Thành	2011	2	Báo cáo khoa học
14	Nghiên cứu xử lý bùn nhiễm kim loại nặng phát sinh từ trạm xử lý nước thải của khu công nghiệp	Lê Ngọc Phương Như	2010	7	Luận văn
15	Nghiên cứu xử lý màu Azo hoạt tính nước thải nhuộm bằng công nghệ lọc sinh học	Dương Thị Giáng Hương	2008	2	Luận văn
16	Nghiên cứu xử lý nước thải tinh bột mì bằng công nghệ lai hợp UANF và UAF: Báo cáo tổng kết kết quả đề tài nghiên cứu khoa học cấp	Nguyễn Thị Thanh Phương	2007	3	Báo cáo khoa học

Thư mục chuyên đề: **CÔNG NGHỆ XỬ LÝ NƯỚC THẢI**

	Trường.				học
17	Nghiên cứu, ứng dụng công nghệ lọc sinh học vật liệu nổi xử lý nước thải thủy sản	Đỗ Mạnh Cường	2011	1	Luận văn
18	Ứng dụng bể sinh học màng MBR kết hợp quá trình khử Nitrite để xử lý Ammonia nồng độ cao trong nước rác cũ	Lê Quang Huy	2006	11	Luận văn
19	Ứng dụng công nghệ kỵ khí lai hợp và đất ngập nước kiến tạo trong xử lý nước thải tinh bột mì	Lê Ngọc Tân	2008	9	Luận văn
20	Ứng dụng công nghệ màng sinh học có giá thể xử lý nước thải ao nuôi cá tra	Lê Nguyễn Tuyết Nguyên	2012	10	Luận văn
21	Ứng dụng mô hình Pilot Airlift Membrane Bioreactor (AMBR) xử lý nước thải công nghiệp	Lê Linh Thy	2012	7	Luận văn
22	Ứng dụng quá trình lọc sinh học nhằm nâng cao hiệu quả xử lý Nitơ cho nước thải sau xử lý bậc II	Lê Thanh Sơn	2009	12	
23	Xử lý nước thải sinh hoạt và công nghiệp bằng phương pháp sinh học ( <i>Phục vụ giảng dạy chuyên ngành môi trường cho các trường Đại học và Cao đẳng</i> ): Báo cáo nghiệm thu đề tài nghiên cứu khoa học cấp Bộ.		2007	5	Báo cáo khoa học
24	Đánh giá khả năng xử lý và đặc tính bản màng của hệ thống màng nhúng chìm ( <i>Submerged Membrane Bioreactor</i> ) xử lý nước thải trạm ép rác tại thông lượng thấp	Nguyễn Thị Thanh Nhiên	2012	30	Luận văn
25	Nghiên cứu ảnh hưởng của nồng độ muối đến bùn hạt hiếu khí xử lý nước thải thủy sản	Nguyễn Đức Đạt Đức	2009	17	Luận văn
26	Nghiên cứu bể phản ứng sinh học nhiều lớp chảy ngược (UMBR) xử lý nước thải khu công nghiệp	Nguyễn Thị Kim Trúc	2012	28	Luận văn
27	Nghiên cứu các yếu tố ảnh hưởng đến quá trình Anamox khử N-Ammonia nồng độ cao của nước rỉ bãi rác cũ	Nguyễn Như Hiền	2008	25	Luận văn
28	Nghiên cứu cải tiến hệ thống hồ ổn định trong xử lý nước thải đô thị	Phú Trần Liêm	2011	36	Luận văn
29	Nghiên cứu đánh giá hệ thống màng Pilot Ultrafiltration xử lý nước thải khu công nghiệp sau xử lý sinh học cho mục đích tái sử dụng	Phạm Duy Tân	2012	33	Luận văn
30	Nghiên cứu đánh giá hoạt tính xúc tác quang của lớp phim mỏng TiO <sub>2</sub> trong xử lý bậc cao nước thải sinh hoạt	Nguyễn Phạm Khương Duy	2008	26	Luận văn
31	Nghiên cứu đánh giá khả năng thu hồi khí sinh học từ bùn sinh học của các trạm xử lý nước thải chế biến thủy sản	Trần Thị Thương	2012	40	Luận văn
32	Nghiên cứu đề xuất các giải pháp thoát nước & xử lý nước thải cho khu vực Đông Bắc Tp. Hồ Chí Minh (Quận Thủ Đức - Quận 9)	Trương Thanh Bình	2010	41	Luận văn

Thư mục chuyên đề: **CÔNG NGHỆ XỬ LÝ NƯỚC THẢI**

33	Nghiên cứu điều chế hỗn hợp chất khử màu nước thải nhuộm từ bùn đỏ	Nguyễn Lâm Anh	2006	20	Luận văn
34	Nghiên cứu điều chế lớp phim mỏng TiO <sub>2</sub> phủ trên hạt bột Silica và ứng dụng xử lý tảo trong nước	Nguyễn Quỳnh Mai	2008	27	Luận văn
35	Nghiên cứu hiệu quả xử lý COD và Ammonia trong nước rác bằng chế phẩm vi sinh trên chất màng Zeolite	Tạ Thùy Linh	2009	37	Luận văn
36	Nghiên cứu khả năng giảm thiểu bản màng và kết hợp quá trình oxi hóa bậc cao xử lý nước thải dệt nhuộm	Nguyễn Thị Mỹ Hiền	2011	29	Luận văn
37	Nghiên cứu làm giàu vi khuẩn Anammox từ bùn thiết khí của hệ thống xử lý nước thải giết mổ	Nguyễn Hàng Phương Duy	2011	18	Luận văn
38	Nghiên cứu thực nghiệm mô hình bể phản ứng theo mẻ kết hợp với giá thể di động (SBMBBR) trong xử lý nước thải thủy sản	Nguyễn Văn Hạnh	2013	32	Luận văn
39	Nghiên cứu ứng dụng Chotosan / Bentonite xử lý nước thải dệt nhuộm	Nguyễn Mỹ Linh	2008	24	Luận văn
40	Nghiên cứu ứng dụng quá trình Anammox sử dụng giá thể cố định Polyester Non-Woven để xử lý nước thải ngành chế biến cao su	Phan Thế Nhật	2011	35	Luận văn
41	Nghiên cứu ứng dụng quá trình Anammox sử dụng giá thể cố định Polyester Non-Woven để xử lý nước thải ngành chế biến cao su	Trần Ngọc Bảo Luân	2012	38	Luận văn
42	Nghiên cứu xử lý Asenic trong nước ngầm bằng quá trình keo tụ tạo bông kết hợp với lọc màng MF (0.1um)	Nguyễn Minh Tuấn	2009	23	Luận văn
43	Nghiên cứu xử lý bùn sinh học từ trạm xử lý nước thải tập trung khu công nghiệp bằng công nghệ phân hủy kỵ khí hai giai đoạn: Thủy phân bằng kiềm hóa và Methane hóa	Nguyễn Hùng Cường.	2011	19	Luận văn
44	Nghiên cứu xử lý bùn thải từ quá trình xử lý nước thải của các nhà máy xi măng nhôm	Phan Nhật Khôi	2010	34	Luận văn
45	Nghiên cứu xử lý chất thải rắn hữu cơ bằng phương pháp phân hủy sinh học kỵ khí	Nguyễn Lê Hoàn	2011	22	Luận văn
46	Nghiên cứu xử lý Nitơ và photpho trong nước thải công nghiệp bằng công nghệ SBR	Ngô Thị Ái Vân	2011	16	Luận văn
47	Nghiên cứu xử lý Nitơ, Photpho của nước thải đô thị bằng công nghệ A20	Trần Thị Kim Anh	2008	39	Luận văn
48	Ứng dụng các quá trình Oxy hóa bậc cao xử lý nước thải dệt nhuộm sau bể sinh học màng	Võ Thị Kim Quyên	2011	46	Luận văn
49	Ứng dụng công nghệ UMBR kết hợp MBR dạng sợi rỗng xử lý COD và Nitơ trong nước thải nuôi heo sau Biogas	Nguyễn Tuấn Thanh	2012	31	Luận văn
50	Ứng dụng hệ thống đất ngập nước kiến tạo dòng	Trương Thị	2012	42	Luận

*Thư mục chuyên đề:* **CÔNG NGHỆ XỬ LÝ NƯỚC THẢI**

	chảy ngầm theo phương ngang xử lý nước thải sinh hoạt khu I - Đại học Cần Thơ	Phương Thảo			văn
51	Ứng dụng màng Moven Fiber Microfiltration (WFWF) để xử lý nước thải sau bể tự hoại	Nguyễn Lan Hương	2012	21	Luận văn
52	Ứng dụng MBR màng phẳng cho quá trình Nitrate hóa bán phần xử lý nước thải chăn nuôi	Đặng Thiên Hưng	2012	43	Luận văn
53	Ứng dụng mô hình đất ngập nước trên mái nhà để xử lý nước thải sinh hoạt	Võ Thị Diệu Hiền	2012	45	Luận văn
54	Ứng dụng phương pháp đo tốc độ hô hấp xác định các thành phần COD và thông số động học quá trình bùn hoạt tính một số loại nước thải công nghiệp	Võ Minh Sang	2011	44	Luận văn